

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ Đồng Tháp, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2025 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà A, đường P, khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số nhà A, đường P, khóm M, phường MT, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà Q, đường CT, Tổ J, khóm MK, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số nhà Q, đường CT, Tổ J, khóm MK, phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/7/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K thống nhất vợ chồng có 06 con chung và thống nhất thỏa thuận:

Tiếp tục giao 04 con chung tên:

- 1/ Nguyễn Hoàng Thông, sinh ngày 15/6/2013;
- 2/ Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 19/4/2017;
- 3/ Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/12/2019;
- 4/ Nguyễn Hoàng Nhứt, sinh ngày 07/7/2023

Cho bà Võ Thị K trực tiếp nuôi, hiện nay 04 con chung nêu trên đang sống với bà Kiều.

Riêng hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Vân, sinh năm 2005; Nguyễn Hoàng Huy, sinh năm 2006, ông Hai và bà Kiều thống nhất đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K thống nhất: Ông Hai tự nguyện cấp dưỡng nuôi 04 con chung tên Nguyễn Hoàng Thông, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 19/4/2017; Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/12/2019; Nguyễn Hoàng Nhứt, sinh ngày 07/7/2023, cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/con chung (04 con chung là 4.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Bé H và bà Võ Thị K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Bé H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004140 ngày 09/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, như vậy, ông Hai đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 6 tỉnh ĐT;
- Phòng THADS khu vực 6 tỉnh ĐT;
- UBND phường P, TPCL (nay là phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp (Số 39/2010, ngày 13/8/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Trinh